



Thứ năm, ngày 24 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Biến động hẹp

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 25/5/2018		•	
Tuần 21/5-25/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường đã có phiên giao dịch giằng co và khối lượng giao dịch thấp trong hầu hết thời gian giao dịch
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+3.69 điểm); VIC (+0.95 điểm); HPG (+0.34 điểm); VNM (+0.33 điểm); VCI (+0.11 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-1.41 điểm); VJC (-0.96 điểm); ROS (-0.91 điểm); BID (-0.89 điểm); CTG (-0.79 điểm)
- Trong phiên giao dịch hôm nay, hầu hết nhóm cổ phiếu biến động trong biên độ hẹp. Bên cạnh nhóm Ngân hàng chìm trong sắc đỏ, một số cổ phiếu trụ (CTD, VJC) sụt giảm sâu càng làm thị trường tiêu cực.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3363.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 21.68 điểm. Thị trường có 120 mã tăng và 169 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 3.02 điểm, đóng cửa tại 985.92 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 1.04 điểm còn 117.07 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 147 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (154 tỷ), HDB (43 tỷ) và VIC (40 tỷ). Đồng thời, họ cũng bán ròng 4.7 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số vận động trong biên độ hẹp quanh các mức tham chiếu. Các cổ phiếu tăng giảm trái chiều nhau, khối lượng giao dịch yếu. Đến phiên chiều, áp lực bán tăng khiến chỉ số giảm sâu nhưng nhanh chóng được hồi phục nhờ cổ phiếu VHM. Tuy nhiên, việc hồi phục không đi kèm với thanh khoản đột biến, khiến trạng thái thị trường vẫn ở giai đoạn nhay cảm. Nhóm ngân hàng tiếp tục chìm trong sắc đỏ, cùng với một vài cổ phiếu trụ khác (CTD, VJC) giảm sâu. BSC nhận định rằng nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát thị trường, không đưa ra quyết định giải ngân mới.

Phân tích kỹ thuật:

DGW _ Tích lũy ngắn hạn

Cắt lỗ GTN 10.8%

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 985.92

Giá trị: 3292.38 tỷ **-3.02 (-0.31%)**

Khối ngoại (ròng): -147.19 tỷ

HNX-INDEX 117.07

Giá trị: 380.84 tỷ **-1.04 (-0.88%)**

Khối ngoại (ròng): -4.72 tỷ

UPCOM-INDEX 53.88

Giá trị: 103.13 tỷ **-0.19 (-0.35%)**

Khối ngoại (ròng): 9.85 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.5	-0.53%
Giá vàng	1,297	0.25%
Tỷ giá USD/VND	22,772	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,669	-0.10%
Tỷ giá JPY/VND	20,773	0.46%
LS liên NH 1 tháng	1.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	57.2	VHM	-153.8
VNM	46.6	HDB	43.4
MSN	21.3	VIC	40.3
DIG	20.2	VRE	26.2
VCB	19.3	CTD	19.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

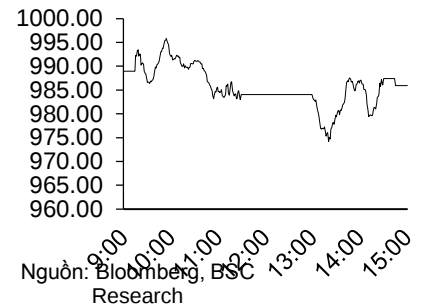
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VNM	6.0	168.0	160	215	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	4.8	171.5	169	199	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.5	29.3	28	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	4.0	30.5	33	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VPB	3.6	44.1	45	56	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWG	3.4	113.7	97	124	MUA	Tăng giá trung hạn
SBT	3.4	16.4	17	19	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	3.2	27.4	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	3.1	53.3	55	77	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	2.5	41.0	37	49	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

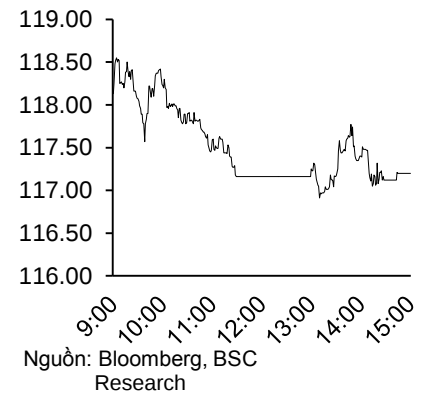
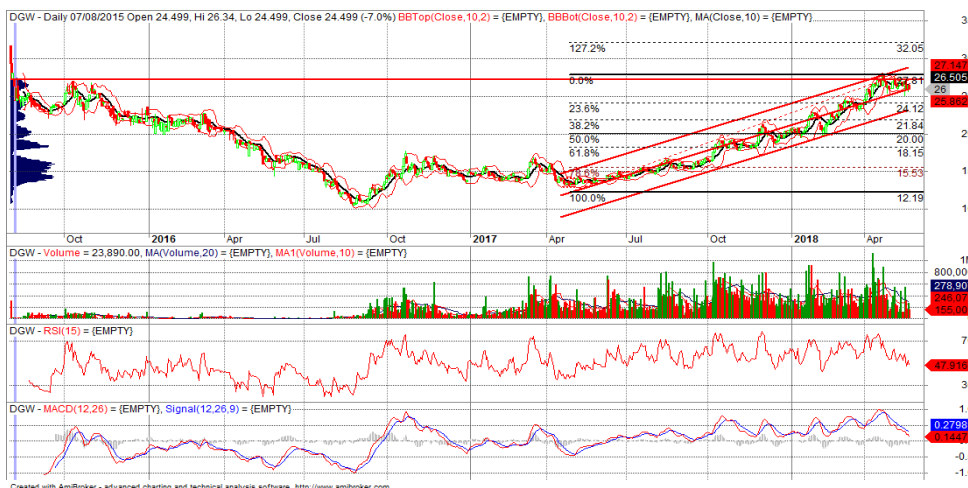


Phân tích kỹ thuật

DGW _ Tích lũy ngắn hạn

Nhận định: Giá cổ phiếu DGW vận động trong biên độ nhỏ, ổn định so với diễn biến của thị trường và có xu hướng dao động trong "Regression Channel". Sau khi, chạm ngưỡng trên của kênh ở vùng giá 27, DGW đang có xu hướng tích lũy ngắn hạn gần đường "Regression line". Các chỉ báo kỹ thuật MACD, và RSI ngày cho thấy khả năng giá cổ phiếu sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy trong ngắn hạn, trong khi các chỉ báo kỹ thuật MACD, và RSI tuần cho thấy khả năng DGW vẫn tiếp tục duy trì xu hướng tăng giá dài hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu xung quanh ngưỡng kháng cự 27. Trong trường hợp, giá cổ phiếu chinh phục thành công ngưỡng kháng cự này với khối lượng thanh khoản tốt, giá mục tiêu tiếp theo sẽ là 32, tương đương với mức Fibonacci mở rộng 127.2% và vùng đỉnh cũ trước đó.



Bảng 1
Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	957.0	-1.6%	-1.2%
VN30F1807	962.0	-1.8%	-12.1%
VN30F1809	980.0	-2.2%	-59.3%
VN30F1812	1012.1	-1.6%	-31.4%

Bảng 2
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	52	1.4	1.3
VIC	104	1.1	1.0
VNM	168	0.4	0.4
MWG	114	0.6	0.3
NVL	51	0.8	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	65	-7	-1.4
CTD	130	-6	-0.7
DPM	18	-5	-0.3
HSG	12	-4	-0.2
VJC	172	-4	-3.0

Thị trường phái sinh

Các HĐTL giảm điểm khi chỉ số suy yếu sau một phiên hồi phục. Chênh lệch giữa HĐ1805 và VN30 chuyển sang trạng thái âm -0.4%, đồng thời cũng thu hẹp chênh lệch dương các HĐ còn lại xuống còn 0.2%, 2% và 6.3%. Thanh khoản giảm 2% về mức 8,278 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng 0,99 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và trung bình 1 lệnh đặt bán lần lượt ở mức 3.1 và 3.3 hợp đồng. VN30 giảm lại sau một phiên hồi phục với thanh khoản thấp. Đường giá vẫn nằm dưới dải bollinger band dưới, đang mở rộng hướng xuống dưới. Chỉ số có thể tiếp tục test lại SMA200 tại 947 điểm trong những phiên tới, một sự giảm giá dưới vùng này đồng nghĩa với xác nhận xu hướng giảm tiếp tục và trạng thái short sẽ có ưu thế. Dù vậy, hoạt động trading nhanh vẫn được ưu tiên do quá trình test đáy diễn biến sẽ phức tạp đặc biệt khi thanh khoản đang xuống thấp.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	10.35	-10.8%	10.9	14.0
Trung bình					-10.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.25	112.0%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	52.40	105.7%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	64.70	54.4%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.00	-3.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	34.30	-6.7%	30.0	50.0
Trung bình					52.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.2	63.5%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.8	7.1%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	41.0	-1.2%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.8	-1.6%	23.2	32.5
Trung bình					16.9%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	113.7	0.6%	0.6	1,617	3.4	7,866	14.5	5.1	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	179.0	0.0%	0.8	852	0.8	7,307	24.5	6.0	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	86.0	-1.1%	1.5	2,655	0.9	2,371	36.3	4.1	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	31.5	-1.6%	0.7	318	0.2	2,363	13.3	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	104.1	1.1%	1.2	12,096	13.7	2,337	44.5	7.8	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	43.6	0.2%	1.0	3,651	4.3	791	55.1	3.2	32.3%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.6	0.8%	0.9	2,023	7.8	2,534	20.0	3.3	10.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.3	-2.6%	1.0	455	0.8	4,605	7.2	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	29.8	-0.2%	1.2	449	1.7	2,690	11.1	2.5	43.9%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	30.5	-2.4%	1.3	671	4.0	2,602	11.7	1.7	54.5%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	93.0	3.3%	1.0	492	0.0	5,790	16.1	3.7	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	64.7	1.1%	1.2	369	0.5	6,048	10.7	2.8	59.2%	28.3%	
FPT	Công nghệ	59.5	-1.8%	0.8	1,398	2.7	5,709	10.4	2.6	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	52.0	-1.9%	0.2	518	0.0	3,453	15.1	3.9	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	113.2	-0.1%	1.6	9,544	1.4	5,149	22.0	4.9	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	63.0	-0.5%	1.4	3,216	1.1	2,920	21.6	3.4	12.0%	16.0%	
PVS	Dầu khí	19.3	-3.0%	1.8	380	1.9	1,786	10.8	0.8	17.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	20.0	-0.5%	0.6	2,732	0.7	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.4%	14.0%
DHG	Dược	101.0	-1.9%	0.5	582	0.3	4,344	23.2	4.7	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.5	-4.6%	0.9	302	1.3	1,426	12.3	0.9	21.8%	8.7%	
DCM	Hóa chất	10.8	-1.8%	0.5	252	0.1	1,024	10.5	0.9	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	53.3	-2.2%	1.5	8,448	3.1	2,888	18.5	3.4	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	29.7	-2.6%	1.4	4,465	1.4	2,030	14.6	2.1	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	27.4	-2.3%	1.5	4,486	3.2	2,103	13.0	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	44.1	-2.2%	1.1	2,909	3.6	4,564	9.7	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	29.3	-0.2%	1.1	2,339	4.5	2,301	12.7	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	41.0	-1.2%	1.0	1,959	2.5	2,568	16.0	2.6	32.7%	17.5%	
BMP	Nhựa	59.7	-1.0%	1.0	215	0.5	5,511	10.8	2.0	71.3%	19.6%	
NTP	Nhựa	52.1	0.2%	0.4	205	0.0	4,922	10.6	2.2	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	24.4	-2.4%	1.3	773	0.0	286	85.3	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	52.4	1.4%	0.9	3,502	8.4	5,565	9.4	2.3	39.2%	29.8%	
HSG	Thép	11.8	-3.7%	1.1	181	1.4	2,563	4.6	0.7	23.9%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	168.0	0.4%	0.6	10,741	6.0	6,234	26.9	9.4	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	242.8	-0.1%	0.8	6,859	1.1	7,227	33.6	10.7	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	84.5	-0.6%	1.0	3,899	3.9	3,448	24.5	6.0	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	16.4	-3.5%	0.9	358	3.4	1,115	14.7	1.3	8.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	82.0	-0.1%	0.8	7,865	0.2	1,883	43.5	6.5	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	171.5	-3.7%	0.9	3,410	4.8	11,356	15.1	7.3	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.0	-2.4%	1.6	1,759	0.5	1,727	18.5	2.6	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.2	-1.1%	0.8	333	0.5	5,793	4.5	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	18.2	-1.9%	1.0	225	0.2	1,670	10.9	1.4	33.6%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	101.0	1.1%	0.8	712	0.5	6,408	15.8	6.7	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.8	0.4%	0.9	490	2.4	1,354	18.3	1.8	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.8	-0.8%	0.7	215	0.0	1,207	10.6	0.9	6.1%	9.4%	
CTD	Xây dựng	129.5	-6.2%	0.3	447	2.7	20,255	6.4	1.3	40.7%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.5	-0.6%	1.7	341	0.5	2,887	6.1	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	29.5	-1.2%	0.6	320	0.6	1,208	24.4	1.5	65.8%	6.1%	
POW	Điện	14.2	0.0%	0.8	1,465	0.2	494	28.8	1.3	65.0%	4.5%	
NT2	Điện	27.2	0.0%	0.6	345	0.6	2,646	10.3	1.5	21.5%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	114.50	3.81	3.70	1.94MLN
VIC	104.10	1.07	0.95	3.03MLN
HPG	52.40	1.35	0.35	3.65MLN
VNM	168.00	0.42	0.33	807290.00
VCI	93.00	3.33	0.12	11260.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	53.30	-2.20	-1.42	1.31MLN
VJC	171.50	-3.65	-0.96	621940.00
ROS	65.10	-7.00	-0.91	995710.00
BID	29.65	-2.63	-0.90	1.09MLN
CTG	27.35	-2.32	-0.80	2.61MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VAF	10.75	6.97	0.01	650.00
TIX	45.50	6.81	0.03	10.00
KAC	19.05	6.72	0.01	40.00
TV1	12.80	6.67	0.01	13680.00
CLW	17.85	6.57	0.01	20.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
UIC	27.00	-9.40	-0.01	27520.00
DXV	3.72	-7.00	0.00	3050.00
ROS	65.10	-7.00	-0.91	995710.00
LGL	6.93	-6.98	-0.01	16100.00
DAT	9.09	-6.96	-0.01	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CEO	17.90	6.55	0.11	1.98MLN
VCS	101.00	1.10	0.02	345384.00
PHP	12.40	4.20	0.02	100.00
VNT	33.00	10.00	0.02	4200.00
DP3	71.00	5.97	0.02	50.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	9.10	-4.21	-0.45	18.15MLN
ACB	41.00	-1.20	-0.42	5.04MLN
PVS	19.30	-3.02	-0.15	6.13MLN
SHS	16.00	-3.03	-0.05	1.91MLN
HUT	6.60	-2.94	-0.04	3.52MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

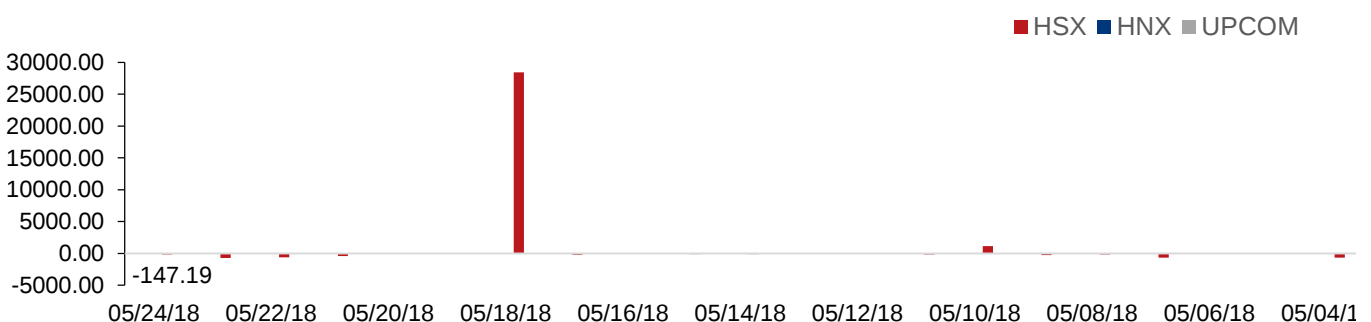
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FDT	40.70	10.00	0.01	1000.00
MNC	4.40	10.00	0.00	100.00
NHC	38.50	10.00	0.01	200.00
VNT	33.00	10.00	0.02	4200.00
PSW	7.80	9.86	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SCI	4.50	-10.00	0.00	0.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.9	293	50.9	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.2	2,646	10.3	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.8	920	16.1	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	31.3	206	151.6	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	41.0	2,568	16.0	2.6	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	30.1	5,102	5.9	1.0	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	21.1	930	22.7	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.2	1,670	10.9	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	52.4	5,565	9.4	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.8	2,690	11.1	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.8	2,973	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.0	5,535	6.7	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	59.5	5,709	10.4	2.6	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	53.3	2,888	18.5	3.4	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.3	1,786	10.8	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	29.3	2,301	12.7	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	129.5	20,255	6.4	1.3	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.9	160	30.7	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	115.0	18,697	6.2	2.0	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	179.0	7,307	24.5	6.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

